

Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

Trạm Tấu, ngày 09 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Anh Hoàng Anh H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Anh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Anh H cùng thống nhất có 01 con chung là Hoàng Quốc H, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2019 và thoả thuận giao cho Hoàng Anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con chung Hoàng Quốc H cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Anh H thống nhất tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T nhận chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2023/0000459, ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, chị Hoàng Thị T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Chi cục THADS huyện Trạm Tấu;
- UBND thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lên